**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO UÔNG BÍ**

**TRƯỜNG MẦM NON NAM KHÊ**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2025 - 2026**

**ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON NAM KHÊ**

*Vàng Danh, tháng 9 năm 2025*

| UBND PHƯỜNG VÀNG DANH  **TRƯỜNG MẦM NON NAM KHÊ**  Số: 337/KH-MNNK | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nam Khê, ngày 09 tháng 9 năm 2025* |
| --- | --- |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Hướng dẫn số 2353/PGDĐT-GDNNTXMN ngày 05/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Quảng Ninh “Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Trường mầm non Nam Khê xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

**A. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025**

**1.Công tác phát triển giáo dục**

- Số nhóm (lớp): Đầu năm: 08 nhóm, cuối năm: 08 nhóm đạt tỷ lệ: 100%;

- Số học sinh: Đầu năm: 153 trẻ, cuối năm: 175 trẻ

Trong năm học 2024-2025 số nhóm/lớp trên địa bàn phường Nam Khê giữ nguyên, không thay đổi. Nhà trường có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền huy động trẻ ra lớp. Mặt khác, nhà trường còn tích cực nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên số trẻ ra lớp cuối năm so với đầu năm tăng: 22 trẻ

-Tỉ lệ huy động trẻ tới trường cuối năm học 2024-2025 là:

- Trẻ từ 0 đến dưới 2 tuổi ra lớp: 84/175 cháu = 48%. Đã vượt chỉ tiêu phấn đấu (cuối năm đạt 33%).

- Trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp: 307/334 cháu = 92 %.

- Trẻ 5 tuổi ra lớp: 123/123 cháu = 100%).

- Trẻ 4 tuổi ra lớp: 95/95 cháu = 100%.

Lý do: Do nhiều trẻ nhà trẻ khi đầu năm còn nhỏ, phụ huynh chưa cho ra lớp. Do yếu tố khách quan tỷ lệ sinh trên địa bàn thấp, đời sống nhân dân khó khăn, chủ yếu làm nghề nông, lao động tự do và làm ở các khu công nghiệp thu nhập bấp bênh nên số trẻ đi học không đều đặn, thường xuyên, số trẻ ra lớp không ổn định.

**2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**

Kết quả khám và theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng trong năm học 2024-2025:

Đầu năm (Tháng 9)

+ Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 153/153 = 100 %

+ Tỷ lệ trẻ được theo dõi bằng biểu đồ phát triển: 153/153 = 100 %

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 142/153 = 92,8%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3/153= 1.96%

+ Trẻ thừa cân: 4/153 = 2.6%

+ Trẻ béo phì: 2/153 = 1,3%

+ Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 148/153= 96,73%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/153= 3.3%

Cuối năm (Tháng 5)

+ Tỷ lệ trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 170/170 = 100 %

+ Tỷ lệ trẻ được theo dõi bằng biểu đồ phát triển: 170/170 = 100 %

+ Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 168/170 = 98,8%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0

+ Trẻ thừa cân: 02/170= 1,2%

+ Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 167/170 = 98,2%

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/170 = 1,8%

->Tỷ lệ tăng, giảm: Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao tăng

Trẻ phát triển bình thường về Cân nặng: Tháng 9: 92,8%; Tháng 5: 98,8%

Trẻ phát triển bình thường về Chiều cao: Tháng 9: 96,73%; Tháng 5: 98,2%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và chiều cao giảm

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: Tháng 9: 1.96%; Tháng 5: 0 = 0%.

+ Trẻ thừa cân: Tháng 9: 2.6%; Tháng 5: 1,2%

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi Tháng 9: 3.3%; Tháng 5: 1,8%

- Số trẻ ăn bán trú: Trường có 08/08 nhóm lớp với 175 trẻ ăn bán trú tại trường, đạt tỷ lệ 100%.

- Chất lượng ăn bán trú: Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khoẻ . Tổ chức họp phụ huynh ngay từ đầu năm học để phổ biến chương trình GDMN và thỏa thuận các khoản thu ngoài ngân sách, thỏa thuận, thống nhất với các bậc phụ huynh giữ nguyên mức tiền ăn cho trẻ 22.000đ/trẻ/ngày đảm bảo Calo và tỷ lệ các chất dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ một ngày theo quy định.

Đảm bảo 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và công tác vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm như năm học trước: Thực hiện bếp ăn một chiều, đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ được trang bị đầy đủ đảm bảo an toàn. Trường có hợp đồng mua thực phẩm ở nơi có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo quy trình vệ sinh trong chế biến thực phẩm, thực hiện kiểm thực và lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng qui định.

- Kết quả thực hiện các chuyên đề, hội thi trong năm học.

Trường chỉ đạo 8/8 nhóm, lớp thực hiện tốt chương trình GDMN, tập trung chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động CSGD trẻ, quan tâm đến chất lượng chương trình mẫu giáo 5 **-** 6 tuổi. Triển khai thực hiện tốt chủ đề năm học “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc”; Thực hiện tốt các chuyên đề “Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”, Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Nhà trường đãtriển khai thực hiện tốt các nội dung chuyên đề giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Nội dung các chuyên đề được lồng ghép tích hợp có hiệu quả theo từng chủ đề. Nhà trường phối hợp cùng các trường MN trên địa bàn: Trường MN Trưng Vương, MN Bắc Sơn, MN Điền Công và Tổ MG THSP tham gia chuyên đề cụm tại cụm chuyên môn số 3 được Thành phố đánh giá cao. Tham gia Hội thi cấp thành phố “Rung chuông vàng” trong trường mầm non.( có 01 học sinh đạt giải nhì)

Có nhiều hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, tạo sân chơi bổ ích cho các cháu như: Lễ hội khai giảng; Lễ hội trung thu; Lễ hội mừng xuân; Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5, Vui Tết thiếu nhi 1/6...

- Kết quả thực hiện các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn – thân thiện”

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn – thân thiện”. Tuyên truyền chủ trương xây dựng trường học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn – thân thiện” và môi trường sư phạm thân thiện tích cực trong CB, GV, NV, HS, cha mẹ HS toàn trường và các đoàn thể có liên quan.

Từng bước cải thiện môi trường, trồng cây xanh, hoa và cây cảnh, thảm cỏ, thực hiện quy hoạch sân chơi trong khuôn viên nhà trường; cây xanh, cây bóng mát thường xuyên được cắt tỉa, vị trí trồng cây hợp lý và đảm bảo an toàn cho học sinh.

Toàn bộ khuôn viên của nhà trường, các khối công trình phục vụ dạy học, làm việc, bếp ăn, nhà ăn, phòng sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh, bố trí gọn gàng, khoa học.

Thực hiện đầy đủ các nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích tại thông tư số 13/2010/TT – BGD& ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở Giáo dục Mầm non**.**

- Kết quả thực hiện các chuyên đề “"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc" gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Nhà trường bám sát các văn bản của cấp trên,tiếp tục thực hiện triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 trong nhà trường. Chỉ đạo, hướng dẫn các nhóm, lớp triển khai thực hiện các nội dung Chuyên đề; hướng dẫn các nhóm, lớp tự rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non LTLTT, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

Nhà trường tiếp tục bổ sung, mua sắm trang thiết bị đầy đủ cho tất cả các phòng học từ nguồn chi thường xuyên và các tổ chức phi chính phủ.

Tổ chức thực hành phương pháp tại các lớp điểm về các hoạt động giáo dục: hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Tổ chức các buổi chuyên đề đảm bảo hình thức tổ chức phong phú. Tạo điều kiện cho đội ngũ năm bắt được các phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, nắm cách soạn giáo án; bố trí không gian lớp học. Phát huy tinh thần làm việc nhóm ở giáo viên và trẻ, nâng cao kỹ năng kiến thức về xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Rút kinh nghiệm và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

100% giáo viên đều được tham gia dự giờ các hoạt động thực hành theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

100% giáo viên có kiến thức cơ bản về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

100% giáo viên biết xây dựng kế hoạch áp dụng phương pháp hình thức tổ chức theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường phối hợp cùng các trường MN trên địa bàn: Trường MN Trưng Vương, MN Bắc Sơn, MN Điền Công và Tổ MG THSP tham gia chuyên đề cụm tại cụm chuyên môn số 3 được Thành phố đánh giá cao. Tham gia Hội thi cấp thành phố “Rung chuông vàng” trong trường mầm non (Đạt Giải nhì).

+ Những khó khăn, hạn chế khi triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

CSVC đã dần xuống cấp do đó không gian để bố trí xây dựng môi trường giáo dục gặp khó khăn, tường sơn tại các lớp học bị bong tróc không đảm bảo tính thẩm mỹ.

Khuôn viên trường rộng, song diện tích khu vui chơi hẹp, do đó nhà trường không cải tạo, thực hiện nổi bật được tiêu chí yêu cầu thực hiện chuyên đề.

Đa số phụ huynh là lao động tự do và làm nông nghiệp nên việc huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế do đó việc đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo trong tổ chức thực hiện chuyên đề cũng còn gặp nhiều khó khăn.

- Kết quả thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục tiên tiến: Nhà trường hướng dẫn GV chủ động trong việc lựa chọn nội dung giáo dục để phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi theo quy định hiện hành, đảm bảo phù hợp với điều kiện của trường lớp, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. 100% GVMN trong trường biết lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến Stem của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại nhà trường.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt: 93%

-§¸nh gi¸ chÊt l­îng gi¸o dôc trÎ ®¹t yªu cÇu: 169/175 = 96,6%

TrÎ kh«ng ®¹t yªu cÇu: 6/175 = 3,4%

**3. Chất lượng đội ngũ**

\* Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và giáo viên theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVMN theo các văn bản quy định hiện hành.

Kết quả:

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 02đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 02 đ/c - Tỉ lệ 100%

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 17 đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 05/17 đ/c - Tỉ lệ 29.4%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 12/17 đ/c - Tỉ lệ 70.6%

\* Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động: Đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/21 đạt 14,3%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/21 đạt 85,7%;

+ Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: 0

\* Kết quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên: Năm học 2024 - 2025 nhà trường đã nghiêm túc triển khai kế hoạch học tập bồi dưỡng thường xuyên, có 19/19 = 100% CBQL, GVMN hoàn thành các mô - đun trong chương trình bồi dưỡng.

**4. Danh hiệu thi đua**

**a. Danh hiệu tập thể:**

1. Tập thể trường: Tập thể lao động tiên tiến

2. Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

**b. Danh hiệu cá nhân:**

1. Lao động tiên tiến: 21/21đ/c

2. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04đ/c

3. UBND thành phố tặng Giấy khen: 02 đ/c

**II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2025-2026**

**1. Thuận lợi**

Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Nam Khê luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; Sự ủng hộ giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể, nhân dân trên địa bàn phường, được sự ủng hộ giúp đỡ của các bậc phụ huynh học sinh, các cơ quan, đơn vị bộ đội, công an, y tế... đóng trên địa bàn phường.

Trường có cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, môi trường xanh, sạch, đẹp, đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn cao 100%, có tinh thần trách nhiệm, có nhiều kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**2. Khó khăn**

+ Dân cư sinh sống trên địa bàn phường chủ yếu làm nghề nông nghiệp và lao động tự do, mức thu nhập bình quân trên các hộ dân thấp. Trình độ dân trí và nhận thức của phụ huynh về ngành học mầm non không đồng đều nên công tác phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

+ Cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường phần lớn trong độ tuổi sinh nở và có con nhỏ.

**3. Tình hình đội ngũ:**

Tổng số CBQL - GV - NV: 26

Trong đó:

- CBQL: 02; ĐHMN: 02

- GV viên chức: 17( ĐH MN: 17; CĐMN: 0, TCMN: 0)

- NV biên chế GD: 02 ( Đại học kế toán 01; Đại học điều dưỡng 01)

- NV hợp đồng trường: Bảo vệ, vệ sinh: 03; nấu ăn 02.

- Đảng viên: 18

\* Trình độ TC lý luận chính trị: 05 đ/c

**4. Tình hình lớp - học sinh**

Năm học 2025 - 2026 trường mầm non Nam Khê hiện có 08 nhóm (lớp) bằng với nhóm lớp so với năm 2024- 2025

Chia theo độ tuổi:

\* MN Nam Khê: 8 nhóm, lớp = 155 trẻ

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 36 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 23 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 02 Lớp = 50 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 46 trẻ

Số trẻ trên địa bàn khác đang học tại trường MN Nam Khê: 48 trẻ

\* Nhóm lớp tư thục: 06 nhóm lớp (01 nhóm lớp tư thục và 5 nhóm trẻ gia đình – có giấy phép thành lập): tổng số trẻ 67; Trong đó

+ Nhóm lớp MNĐL tư thục Phương Linh: 02 nhóm: 32 trẻ

+ Nhóm trẻ gia đình: 05 nhóm: 35 trẻ ( Phương Phương: 07, Nguyễn Tươi: 07, Nguyễn Xung: 07 trẻ, Tâm Anh: 07 trẻ, Hoa Bé Ngoan: 07 trẻ)

- Trẻ khuyết tật trên địa bàn: 01.

\*Tỷ lệ huy động trên địa bàn Vàng Danh là:

+ Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: 80/174 trẻ = 46%;

+ Mẫu giáo 3- 5 tuổi: 233/259 trẻ = 90%;

+ Trẻ 5 tuổi ra lớp: 84/85 trẻ = 98,82%; (01 trẻ khuyết tật)

Số cháu trên địa bàn Nam Khê đi học nơi khác: 53 cháu

**5. Tình hình cơ sở vật chất**

Nhà trường có trang thiết bị, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGD ĐT ngày 23/3/2015của Bộ giáo dục Đào tạo đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc- nuôi dưỡng- giáo dục trẻ *(theo Phụ lục 1).*

**6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV:**

Phân công nhiệm vụ đảm bảo phù hợp với trình độ, năng lực, vị trí của từng CB-GV-NV *(theo Phụ lục 2)*

**B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

***1. Tiếp tục thực hiện chủ đề năm học “***"Xây dựng trường mầm non hạnh phúc" gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Có kế hoạch thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc” đáp ứng các tiêu chí về xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của Chuyên đề Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

**1.1 Tiêu chí 1: Môi trường nhà trường và phát triển cá nhân**

**-** Xây dựng môi trường của nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện với trẻ.

- Phòng học, các góc chơi cho trẻ đảm bảo các điều kiện quy định.

- Tạo môi trường làm việc, học tập ấm áp, thân thiện đoàn kết; mọi thành viên trong trường học, lớp học được yêu thương tôn trọng, thấu hiểu nhau.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; Tạo cơ hội cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em được phát triển tối đa năng lực, không ai bị bỏ lạị, tất cả cùng thay đổi và tiến bộ.

**1.2. Tiêu chí 2: Hoạt động chăm sóc**, **nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, cán bộ, giáo viên, nhân viên tự chăm sóc sức khỏe tâm lý và thể chất, tự trang bị cho bản thân các giá trị sống, kỹ năng sống phù hợp với đạo đức, nhân cách nhà giáo trong môi trường giáo dục.

- Thực hiện quan điểm “Nhà giáo hỗ trợ cùng nhau phát triển” để chia sẻ khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp điều kiện của trường, lớp và địa phương.

- Bảo đảm tất cả trẻ đều được tạo cơ hội học tập qua chơi và bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của bản thân trẻ.

**1.3. Tiêu chí 3: Về các mối quan hệ trong và ngoài trường**

- CB,GV,NV làm gương cho học sinh trong các mối quan hệ, trong tương tác, giao tiếp và đối thoại.

- Quản lý cảm xúc tiêu cực trong đối thoại**,** tương tác, giao tiếp và làm việc với HS, CMHS và CB, GV, NV.

- Học sinh và CB,GV,NV hợp tác, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau trong các nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với CMHS, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trọng công tác giáo dục học sinh.

- Chia sẻ, động viên, hỗ trợ và giúp đỡ những học sinh và GV, NV có

hoàn cảnh khó khăn bằng cách tặng quà, thăm hỏi v.v.

**2. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục**

Tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp, tăng tỷ lệ trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ở các cơ sở GDMN ngoài công lập; duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp. Phấn đấu năm học 2025 - 2026 số trẻ ra lớp ở các độ tuổi như sau:

**\* Học kỳ I:** Tổng số nhóm lớp: 08 nhóm, lớp = 155 cháu

+ 02 nhóm trẻ : 24- 36 tháng: 36 cháu

+ 06 Lớp mẫu giáo:

02 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 46 cháu

02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 50 cháu

02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 23 cháu

**\* Học kỳ II:** Tổng số nhóm lớp: 08 nhóm, lớp = 175 cháu

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 nhóm = 42 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 Lớp = 35 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 02 Lớp = 52 trẻ

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 Lớp = 46 trẻ

**3. Công tác PCGDCTENT, phổ cập giáo dục trẻ dưới 5 tuổi**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Thực hiện tốt công tác PCGD, Thực hiện điều tra và cập nhật phần mềm đúng thời gian quy định, đảm bảo tính chính xác của dữ liệu; Duy trì vững chắc kết quả, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập GD và XMC đã thực hiện được trong năm 2024. Phấn đấu Phường Vàng Danh đạt chuẩn Phổ cập GD và XMC năm 2025.

Chỉ tiêu huy động trẻ phường Vàng Danh là:

+ Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: 64/174 trẻ = 36,8%;

+ Mẫu giáo 3- 5 tuổi: 248/259 trẻ = 95,6%;

+ Trẻ 5 tuổi ra lớp: 84/85trẻ = 98,82%; (01 trẻ khuyết tật)

Hướng đến thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi (phấn đấu cuối năm học 2025-2026 tỉ lệ trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi ra lớp đạt 93%);

**4. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục:**

Phấn đấu: 8/8 nhóm, lớp xếp loại tốt

\* Kết quả chăm sóc – giáo dục của toàn trường

+ Phấn đấu các chỉ tiêu về chăm sóc, nuôi dưỡng

| Các chỉ tiêu | Kỳ I | Kỳ II |
| --- | --- | --- |
| Tỷ lệ trẻ có cân nặng bình thường | 92,3% | 98,7% |
| Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân | 1,9% | 0% |
| Tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường | 97,2% | 98,6% |
| Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | 2,8% | 1,0% |
| Tỷ lệ trẻ béo phì | 0,6% | 0% |
| Tỷ lệ trẻ thừa cân | 5,2% | 1,3% |

+ Phấn đấu các chỉ tiêu các mặt giáo dục cụ thể:

| Kỳ I: | | Kỳ II: | |
| --- | --- | --- | --- |
| Chuyên cần | Bé ngoan | Chuyên cần | Bé ngoan |
| - Nhà trẻ: 90% |  | - Nhà trẻ: 92-95% |  |
| - Mẫu giáo: 90% - 92% | 88 - 92% | - Mẫu giáo: 92% - 95% | 92 -95% |
| - Riêng mẫu giáo 5 tuổi: 98,82% | | | |

Về chất lượng giáo dục của trẻ phát triển đạt yêu cầu: 96 %

Đánh giá trẻ 5 tuổi theo tiêu chuẩn đạt yêu cầu: 100%

**5. Về xây dựng đội ngũ:**

\*Tổng số, chỉ tiêu về trình độ đạt chuẩn, trên chuẩn:

- Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 21/21đ/c - Tỷ lệ 100%

Trong đó:

+ CBQL: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

+ GV: 17/17đ/c - Tỷ lệ 100%

+ Nhân viên: 02/02đ/c - Tỷ lệ 100%

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ Đánh giá xếp loạiChuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: 02/02đ/c

Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt: 02/02 đ/c - Tỉ lệ 100%

Đánh giá xếp loạiChuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non:17/17đ/c

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức tốt: 06/17 đ/c - Tỉ lệ 35.3%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá: 11/17 đ/c - Tỉ lệ 64.7%

- Xếp loại viên chức, người lao động:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03/21 đạt 14,3%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/21 đạt 85,7%;

+ Hoàn thành nhiệm vụ: Không

+ Không hoàn thành nhiệm vụ: Không

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy: 100% CBGVNV Học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, chuyên đề...

**6. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:**

Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất: Sửa chữa đồ chơi ngoài trời; Sửa đường điện, nước, các thiết bị vệ sinh, lát lại nền nhà phồng rộp; Sửa chữa nhỏ phát sinh trong năm học. Đảm bảo phòng học an toàn, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; thực hiện duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng Phổcập GD - XMC và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Tiếp tục đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư, sửa chữa, bổ sung đồ dùng dạy học, đồ chơi, thiết bị được trang bị đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn tài trợ từ nguồn tài trợ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**7. Về thi đua, khen thưởng**

Năm học 2025 - 2026 nhà trường đăng ký và phấn đấu các danh hiệu thi đua:

**Danh hiệu tập thể**

Tập thể nhà trường đạt tập thể lao động tiến tiến; Giấy khen Sở GD&ĐT.

**\* Danh hiệu cá nhân:**

- Lao động tiên tiến: 21/21 = 100%

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 04 đ/c

- Giấy khen của UBND Phường : 02 đ/c

- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh: 01đ/c

**C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Phương hướng chung**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở;tăng cường quản lí, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN tại cácnhóm, lớp mầm non độc lập tư thục.Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát, sắp xếp nhóm, lớp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội (KTXH); tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; hướng đến thực hiện Phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Đảm đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm số lượng giáo viên/nhóm, lớp theo quy định; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lí (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; Tăng cương đầu tư các nguốn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết, đánh giá vào năm 2026.

7. Tiếp tục tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Từng bước áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới vào đổi mới phương pháp dạy học mầm non phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

**1.** **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

**\* Nhiệm vụ**

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2021-2026 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Tuyên tuyền, hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5542/BGDĐT-KHTC, ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Công văn số 5562/SGDĐT-KHTC, ngày 24/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, các chính sách hỗ trợ và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu và mức thu , cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và GDTXcông lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tăng cường công tác đề xuất, tham mưu với các cấp lãnh đạo, thực hiện ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Chương trình, chính sách của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh để đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi (PCGDMNTNT), chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Tích cực,chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN để báo cáo, tham mưu với phòng GDĐT, Chính quyền địa phương các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học mầm non theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm,quyền hạn của người đứng đầu cơ sở trong tình hình mới. Tự chủ trong công tácsắp xếp, bố trí nhân sự, đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Tự chủ trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn như: chủ động trong phát triển chương trình, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phù hợp điều kiện của cơ sở. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước,cộng đồng và cha mẹ trẻ; đảm bảo công khai trong hoạt động của cơ sở GDMN theoquy định.

Nhà trường giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với việc nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý đảm bảo việc tham gia của gia đình và xã hội trong quản lý các cơ sở giáo dục. Chủ động trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến, phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. Nâng cao chất lượng của công tác lập kế hoạch; chất lượng ban hành các văn bản; Tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn đảm bảo quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường. 100% cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục trong soạn giảng, lập kế hoạch giáo dục. Tiếp tục thực hiện tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định hệ thống hồ sơ, sổ sách trong nhà trường khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện việc nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong cơ sở GDMN.

**2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

**\* Nhiệm vụ:**

*2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh*

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’ vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN. Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở cơ sở GDMN.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, có biện pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định tại các các văn bản hiện hành. Kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn tại đơn vị, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường. Đặc biệt thực hiện nghiêm túc kết luận kiểm tra; không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong nhà trường.

*2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục*

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức y tế thế giới.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý; Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp theo hướng dẫn của công văn số 423/BGDĐ-GDMN 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ theo khoa học, chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh tại gia đình và cộng đồng. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg.

- Huy động các nguồn lực để tăng cường điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch… đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Có giải pháp để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại cơ sở GDMN, đảm bảo mức thu tiền ăn phù hợp nhằm cân đối các chất dinh dưỡng. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN và các quy định về an toàn thực phẩm hiện hành. Tổ chức thực hiện có chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ của trẻ tại cơ sở GDMN. Đổi mới hình thức tổ chức ăn cho trẻ thông qua các hoạt động như: bữa ăn tự chọn (buffet), bữa ăn gia đình,…theo tuần, theo tháng, phù hợp với độ tuổi, nhằm kích thích hứng thú khi ăn và tạo cơ hội rèn kĩ năng tự phục vụ cho trẻ. Khuyến khích cơ sở GDMN thực hiện chương trình sữa học đường, thoả thuận với cha mẹ trẻ kinh phí thực hiện đảm bảo tối đa các cháu được sử dụng sữa an toàn, đảm bảo dinh dưỡng, có nguồn gốc rõ ràng.

- Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Phấn đấu duy trì vững chắc tỷ lệ nhóm, lớp và trẻ ăn bán trú tại trường. Đảm bảo 100% cơ sở GDMN được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt công tác y tế trường học, các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng vànhân rộng điển hình các lớp thực hiện tốt mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong cơ sở GDMN.

-Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác vệ sinh trong cơ sở GDMN, đặc biệt quan tâm vệ sinh môi trường, vệ sinh trường, lớp, vệ sinh cá nhân trẻ. Đẩy mạnh hoạt động giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển chương trình, tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2026” trong thực hiện Chủ đề.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp, cơ sở GDMN tổ chức học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn.Chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy đúng, đủ chương trình GDMN, không cắt xén hoặc dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, LTLTT. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp, trình Hội đồng trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện. Giáo viên: căn cứ Chương trình GDMN, kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi/khối nhóm lớp của nhà trường, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhóm lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị theo năm học, chủ đề/tháng, tuần, ngày.

- Thường xuyên công khai kế hoạch giáo dục tại bảng tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2026"; trên cơ sở dựa vào các tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm để xây dựng và tổ chức hoạt động, trong đó phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Việc đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục phải tuân thủ theo đúng chế độ sinh hoạt cho trẻ ở từng lứa tuổi được quy định trong Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện địa phương, trường, lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ; tổng kết kinh nghiệm và tổ chức sơ kết thực hiện Chuyên đề vào cuối năm học*.*

- Lựa chọn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào thực tiễn GDMN tại đơn vị. Ngoài những nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, bổ sung một số nội dung giáo dục như: cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tiếp cận công nghệ số và những nội dung giáo dục khác phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của cơ sở, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo đúng quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc tổ chức thực hiện các nội dung bổ sung phải theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với các cơ sở GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của cơ sở GDMN. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Lựa chọn, khai thác, sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GDĐT thẩm định, ban hành.

-Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép ***“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”*** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày nhằm phát huy hết tiềm năng của trẻ.

- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại các nhóm lớp, thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình tại đơn vị theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật học hoà nhập

- Xây dựng mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN; trong đó: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông (ATGT) nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; Chủ động tham mưu cho UBND phường tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non và Chương trình *“Tôi yêu Việt Nam”* bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; Tăng cường phối hợp với phụ huynh để tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tham gia, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong trường học.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ, Sở, PhòngGDĐT đã ban hành.

**\* Giải pháp:**

+ Triển khai và thực hiện văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có).

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN, có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện cụ thể; Lồng ghép nội dung Chuyên đề ‘‘Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ’’; giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộvào các tiết học trên lớp và vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường trong việc thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục quy định tại Chương trình GDMN; chủ động chuẩn bị đầy đủ và đảm bảo yêu cầu đối với các điều kiện, trang thiết bị, vật tư trong phòng chống dịch bệnh, đồng thời thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, lan can, cây xanh trong trường để kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn,xây dựng các biện pháp, phương án khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở trường.

+ Tổ chức quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm.

Rà soát CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, công trình vệ sinh, nước sạch… Có phương án, kế hoạch bổ sung, sửa chữa để đáp ứng yêu cầu tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm tại bếp ăn để có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp tuyên truyền với các bậc phụ huynh đảm bảo chất lượng bữa ăn. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi, thực hiện xây dựng chương trình sữa học đường cho trẻ với mức tiền ăn cho trẻ tại trường 23.000đ/trẻ/ngày để đảm bảo Calo và tỷ lệ các chất dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ một ngày ở trường như sau:

+ Nhà trẻ: 600-651 Kcalo/ngày

+ Mẫu giáo: 615-726 Kcalo/ngày

+ Tỷ lệ các chất dinh dưỡng P:L:G

Nhà trẻ: P = 13-20%; L = 30-40%; G = 47-50%

Mẫu giáo: P = 13-20%; L = 25-35%; G = 52-60%

Thực hiện Ký kết hợp đồng với các cơ sở cung cấp thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Thành lập tổ kiểm thực 3 bước; Kiện toàn ban giám sát có đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia. Thực hiện kiểm tra, giám sát tại bếp ăn đúng quy định.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ trong các nhóm, lớp.

Đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh trong và ngoài lớp học, đảm bảo vệ sinh an toàn thân thể cho trẻ. Lồng ghép giáo dục vệ sinh, giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em vào trong các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc” gắn với việc lấy trẻ em làm trung tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2026” trong thực hiện Chủ đề

+ Chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình GDMN và định hướng chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp 1 phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp. Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định của từng nhóm lớp. Nghiêm cấm giáo viên dạy trước chương trình, đặc biệt dạy trước chương trình tiểu học cho trẻ mẫu giáo năm tuổi. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định. Hỗ trợ các cơ sở tư thục trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Chỉ đạo, hướng dẫn 8/8 nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên thực hiện phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm "Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo.

- Tiếp tục phát huy kết quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2025 -2026. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2026" theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT .

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai xây dựng góc thư viện thân thiện tại các nhóm lớp và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, các cơ sở GDMN tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Hướng dẫn giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện chương trình GDMN.

+ Phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ DORIS thực hiện thí điểm học Tiếng anh với người nước ngoài, ngoài giờ chính khóa, thời gian học dự kiến: 16h00’ ngày thứ 3 với số tiết học 4 tiết/tuần; khi phụ huynh có nhu cầu.

+ Hướng dẫn giáo viên xây dựng nội dung chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông vào chương trình giáo dục mầm non phù hợp.

**3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

*3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.*

**\* Nhiệm vụ:**

a. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

- Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, triển khai theo *Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi*. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tham mưu cho UBND phường: kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD,XMC) cấp xã; phối hợp các lực lượng trên địa bàn tham gia công tác điều tra phổ cập; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc đơn vị đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT; phấn đấu nâng cao chất lượng phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn; chú trọng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong cơ sở GDMN; tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Cập nhật dữ liệu năm 2025 theo phân công trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Số liệu tại phần mềm phổ cập đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

Chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT năm 2025.

Tham mưu cho UBND phường đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới PCGDMNCTEMG vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2025 và 2026 của địa phương và chỉ đạo triển khai ở các cấp trên địa bàn.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

- Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT

- Chủ động xây dựng kế hoạch, có các giải pháp trong công tác huy động trẻ, đặc biệt tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật, trẻ DTTS, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận GDMN.

- Tổ chức triển khai Chương trình GDMN đúng quy định, bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

*b. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

- Tiếp tục triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT Quảng Ninh.

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên đảm bảo ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2030 theo NQ số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, chương trình hành động số 37 –CTr/TU và kế hoạch 155/KH-UBND.

**\* Giải pháp:**

- Tích cực tham mưu cho UBND phường Vàng Danh đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em dưới năm tuổi vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2026 của địa phương và chỉ đạo triển khai tại tổ chức chính quyền đoàn thể trên địa bàn phường.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra giám sát các cơ sở tư thục về công tác chăm sóc-giáo dục theo đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng CS-GD trẻ và giữ vững mô hình các nhóm lớp tư thục trên địa bàn.

- Phối kết hợp với các trường Tiểu học trên địa bàn điều tra số trẻ trái tuyến học lớp 1; Chỉ đạo giáo viên đến từng hộ gia đình có trẻ 5 tuổi đang học ở các lớp tư thục và học ở nơi khác.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non theo đúng quy định.

- Thực hiện cập nhật dữ liệu năm 2025 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác về số liệu giữa phần mềm phổ cập với cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo; thực hiện đúng quy trình công nhận theo phân cấp quản lý và chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định.

- Bố trí phòng học kiên cố đủ cho lớp mẫu giáo 5 tuổi. Phân công 100% giáo viên có trình độ chuẩn trên chuẩn giảng dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chuẩn bị các điều kiện để bước đầu thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

**4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

*4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp*

**\*Nhiệm vụ:**

*3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp*

- Thực hiện rà soát, báo cáo số liệu về quy mô trường, lớp, số lượng trẻ em, nhu cầu huy động trẻ đến trường và chủ động tham mưu với UBND cấp xã trong công tác rà soát, sắp xếp trường, điểm trường, lớp học theo đúng quy định hiện hành.

- Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trường mầm non công lập làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG. Tham mưu cho cấp quản lý tiến hành kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc sắp xếp, bố trí mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn.

Tập trung rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều kiện của các cơ sở GDMN theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non đảm bảo huy động ít nhất 40%-50% trẻ nhà trẻ, 94%-97,3% trẻ mẫu giáo được đến trường, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 – 5 tuổi.

- Mở rộng đối tượng tiếp nhận trẻ từ 06 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi, nhất là tại khu vực đông dân cư, KCN, KCX nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ trẻ và cộng đồng về chủ trương phát triển GDMN, chính sách xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển GDMN tại địa phương.

4.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục rà soát thực trạng và đề nghị nhu cầu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường, nhóm, lớp, cơ sở vật chất của nhà trường. Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non.

- Tiếp tục rà soát, tích cực tham mưu cho phòng giáo dục Thành phố đầu tư bổ sung thêm các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho nhà trường theo văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGD ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ giáo dục Đào tạo. Quan tâm chỉ đạo phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra, việc sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tại nhà trường.

- Thực hiện cải tạo môi trường xanh, giảm bê tông hóa, xây dựng môi trường giáo dục sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện, đảm bảo diện tích sân vườn là sân cỏ theo quy định; Bố trí, sắp xếp lại khu vui chơi thể chất, kiến tạo vườn cây ăn quả, vườn rau, khuôn viên cây xanh bóng mát, cây cảnh… đáp ứng đổi mới hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Thực hiện xây dựng môi trường lớp học thiết thực, tối giản màu sắc, tăng cường nguyên vật liệu mở trong và ngoài lớp, khuyến khích sự tham gia của trẻ, cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thường xuyên thay đổi không gian lớp học, tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em, kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ; Xây dựng môi trường ngoài trời có các nguyên vật liệu để trẻ tự sáng tạo thành những đồ chơi riêng của trẻ; Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu mở để tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện và tính sáng tạo cho trẻ có khả năng khác nhau. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ hoạt động giáo dục; chủ động tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt, có tính ứng dụng cao tại đơn vị. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại đơn vị.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa; bảo đảm an toàn, bền vững, tránh lãng phí, thất thoát.

- Chủ động huy động sự tham gia, đóng góp của phụ huynh, cộng đồng, các tổ chức xã hội theo đúng quy định pháp luật để bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu cho nhà trường.

- Thực hiện duy trì, cải tiến chất lượng nhằm giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II.

4.3. Phát triển đội ngũ CBQL và gVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

+ Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, phấn đấu bố trí tối thiểu 02gv/lớp nhằm đảm bảo công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, đặc biệt đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động rà soát, tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới theo quy định hiện hành.

+ Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: (1) các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; (2) phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệmđối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

+ Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với đội ngũ GVMN theo quy định hiện hành.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, chế độ làm việc của GVMN, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý. Chủ động đề xuất chính sách thu hút GVMN; ưu đãi, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Bố trí, sử dụng đội ngũ GVMN bảo đảm đúng quy định, cân đối giữa các nhóm, lớp; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, nhất là giáo viên thuộc các nhóm trẻ.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN

+ Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử …theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong nhà trường.

+ Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN.

+ Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, quyết định của các cấp về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019.

+ Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở GDMN. Đảm bảo sự công bằng trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL.

+ Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, GV, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GV nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về PGD&ĐT thành phố (qua bộ phận CMMN) vào cùng thời điểm báo cáo tổng kết năm học.

+ Tập trung đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong cơ sở GDMN và giữa các cơ sở GDMN; nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ chuyên môn giữa các trường trên địa bàn thành phố theo phân công của Phòng GDĐTđể trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt động của đội ngũ cốt cán ở các cấp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn trong cấp học. Định kỳ 2 lần/năm học, vào các thời điểm sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, báo cáo tình hình và kết quả hoạt động hỗ trợ chuyên môn hai chiều về Phòng GDĐT (qua bộ phận CMMN).

+ Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành.

**\* Giải pháp**

+ Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, phấn đấu bố trí tối thiểu 02gv/lớp nhằm đảm bảo công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, đặc biệt đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ ở trường; chủ động rà soát, tham mưu đảm bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới theo quy định hiện hành.

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý có thẩm quyền: các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên trong đơn vị nhằm đảm bảo số lượng giáo viên/lớp theo quy định hiện hành; Phối hợp trong thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh để thực hiện đúng quy định.

+ Xây dựng kế hoạch học tập BDTX và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch học tập cho cá nhân phù hợp, tạo điều kiện cho 100% CB, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn, chính trị, học BDTX do Phòng giáo dục tổ chức.

- Thực hiện việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên theo đúng quy định, đúng quy trình đánh giá, đánh giá thực chất, khách quan, dân chủ không thành tích.

-Thực hiện đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn và sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường, chỉ đạo 2 tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụ thể, phân công rõ ràng cho từng giáo viên, xây dựng nội dung và thực hiện sinh hoạt đúng kế hoạch, tích cực thảo luận để thống nhất chuyên môn. Phối hợp thực hiện hiệu quả việc trao đổi chuyên môn theo cụm trường đã được phân công.

- Thực hiện cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu Ngành đúng quy định.

+ Nhà trường tiếp tục quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phối hợp cùng công đoàn triển khai, chỉ đạo 100% đội ngũ CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử …theo quy định tại các văn bản hiện hành thông qua các buổi họp trường, công đoàn.

- Tổ chức cho 100% đội ngũ CB,GV,NV thực hiện bản cam kết học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cam kết thực hiện học tập và làm theo những việc làm, hành động gắn với những vị trí, nhiệm vụ cụ thể việc làm tại trường lớp.

**5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS); Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

*5.1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CĐS trong GDMN*

**\* Nhiệm vụ**

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch CĐS của ngành và địa phương; đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường.

- Chủ động bố trí, huy động nguồn lực để nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, trang thiết bị và phần mềm quản lý; sử dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số trong quản trị nhà trường, công tác tuyển sinh trực tuyến, công tác tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn bị điều kiện nhân lực, trang thiết bị để thực hiện công tác tuyển sinh trực tuyến theo hướng thống nhất, thuận tiện, công khai, minh bạch. Đồng thời, khuyến khích đội ngũ nghiên cứu, sáng tạo, phát triển học liệu số, tham gia chia sẻ và khai thác kho tài nguyên số dùng chung. Phấn đấu mỗi cơ sở giáo dục mầm non, mỗi địa phương có một kho học liệu số chất lượng, được chia sẻ toàn tỉnh qua các nền tảng số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CĐS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT.

**\* Giải pháp:**

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên rà soát, cập nhập đúng, đủ dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- Thành lập ban quản trị cổng thông tin điện tử của trường. Chỉ đạo các thành viên chuẩn bị tin, bài.Thực hiện kiểm duyệt trước khi đăng tải lên Website của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tiếp tục lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện củanhà trường và khả năng thực hiện của cán bộ quản lý, giáo viên. Giáo viên được chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi lập các loại hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019.

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên xây dựng tài liệu học liệu để làm kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung; Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm quản lý, hỗ trợ trong công tác quản lý trường học đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.

- Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

*5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế*

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm về các chủ trương, chính sách của ngành và địa phương liên quan đến GDMN, đặc biệt chú trọng truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, sử dụng các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website, mạng xã hội chính thống, bản tin nội bộ, phối hợp với hệ thống truyền thanh cấp xã để lan tỏa thông tin đến phụ huynh và cộng đồng.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp với phụ huynh thông qua họp phụ huynh, các buổi tọa đàm, hội thảo, hoạt động ngoại khóa, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác GDMN.

- Phát động và tham gia tích cực các phong trào thi đua của ngành, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay, gương điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

**\* Giải pháp:**

+ Nhà trường cập nhật và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn thi đua của ngành tới toàn thể đội ngũ CB,GV,NV trong nhà trường, thực hiện đúng quy định, hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng. Nhà trường tổ chức cho đội ngũ Cb,GV,NV đăng ký thi đua từ đầu năm học, đăng ký theo nguyện vọng và khả năng của từng cá nhân.

- Phối hợp với công đoàn trường triển khai thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động, xây dựng kế hoạch cụ thể với từng phong trào như:*“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Phong trào xây dựng trường học thân thiện- học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức,tự học và sáng tạo”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*; lồng ghép có hiệu quả nội dung các phong trào vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Triển khai tổ chức hiệu quả các đợt thi đua trong năm học 2025-2026:

. Đợt 1 từ ngày 5/9 đến 20/11: Kỷ niệm 62 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh; 57 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục; 43 năm nhà giáo Việt Nam: Phát động phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”; phong trào văn nghệ của cô và trẻ; tổ chức Hội giảng cô dạy cô nuôi.

. Đợt 2 từ ngày 20/11/2025 đến 8/3/2026: Kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức lễ hội vui xuân 2026

. Đợt 3 từ ngày 8/3/2026 đến kết thúc năm học: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 50 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (và ngày Quốc tế lao động 01/5. Kỷ niệm 137 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Tổ chức Hội thi “Bé mầm non vui khoẻ”; biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày sinh nhật Bác.

***+*** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN bằng nhiều hình thức thiết thực và hiệu quả để đáp ứng nhu cầu phổ cập GDMNCTENT và phát triển GDMN của địa phương. Tập trung tuyên truyền Luật và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện Luật Người khuyết tật, đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho trẻ khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tài liệu, nội dung tuyên truyền phù hợp và kịp thời. Chú trọng công tác tuyên truyền về chương trình GDMN, phổ cập 5 tuổi,  đánh giá trẻ 5 tuổi. Cách phòng chống các loại dịch bệnh thường gặp...

- Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền có hiệu quả, phong phú như: Bảng thông báo tại cổng trường; bảng tuyên truyền tại các nhóm, lớp; thông qua các cuộc họp phụ huynh và các hội thi;Loa truyền thanh của phường, các bài viết, tài liệu...tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ, phối hợp với nhà trường trong công tác CS-GD trẻ.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

- Chỉ đạo giáo viên phổ biến các video hỗ trợ, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ phải tạm nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai…đảm bảo hiệu quả, phù hợp.

- Xây dựng trang thông tin điện tử của nhà trường. Chỉ đạo Ban quản trị cổng thông tin điện tử chuẩn bị bài viết, tư liệu có chọn lọc, mỗi tháng ít nhất 1 lần đăng tải thông tin.Thực hiện kiểm duyệt trước khi đăng tin, bài về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

**6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền**

**\* Nhiệm vụ**

+ Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo dục theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong cơ sở GDMN; thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2026” và phòng chống bạo lực học đường; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số; thực hiện quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong cơ sở GDMN, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu…trong năm học 2025 - 2026 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tiếp tục hỗ trợ chuyên môn, nâng cao chất lượng các nhóm lớp độc lập tư thục theo quy định tại các văn bản hiện hành.

+ Thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo ddamr an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

**\* Giải pháp**

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản mới ban hành của Trung ương, Tỉnh, ngành và triển khai thực hiện tới 100% CB,GV,NV.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, UBND phường đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ tại nhà trường qua việc tổ chức hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động đúng theo quy định. Tổ chức cho đội ngũ CB,GV,NV được bàn bạc, thảo luận, góp ý để xây dựng các nội quy, quy chế trong nhà trường cho phù hợp. Thực hiện tốt việc công khai theo quy định theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024, công khai đầy đủ nội dung qua bảng công khai, qua việc thông báo trong các cuộc họp trường, trên các trang mạng như gmail, nhóm zalo, facebook …nhà trường.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính đối với cơ sở GDMN tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện tốt công tác quản lý các nhóm trẻ độc lập tư thục tại địa phương, Kết hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn các nhóm tư thục thực hiện đúng theo các quy định về GDMN theo thông tư 13/2015/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại nhà trường và thực hiện kiểm tra đúng kế hoạch.

- Triển khai thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thông qua dự giờ các hoạt động, giáo viên trao đổi, chia sẻ các kinh nghiệm, phát huy năng lực sáng tạo của bản thân.

Trao đổi chia sẻ chuyên môn tại cụm số 3, phối kết hợp cùng các trường tại cụm số 3 thực hiện tổ chức chuyên đề cấp thành phố theo sự phân công.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại các Thông tư của Bộ GDĐT, chỉ đạo đội ngũ CB,GV,NV thực hiện tốt việc sử dụng đồ dùng đồ chơi tại các nhóm lớp, thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng đồ dùng đồ chơi, thống kê, thanh lý… tài sản nhà trường đúng quy định.

- Phối hợp với công đoàn trường chỉ đạo ban Thanh tra nhân dân tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật đối với đội ngũ CB,GV,NV trong nhà trường.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại nhà trường; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong trường. Xây dựng hòm thư góp ý và đặt tại vị trí thuận tiện cho phu huynh đóng góp ý kiến cho nhà trường. Dán số điện thoại của BGH tại cổng trường và bảng tuyên truyền để phụ huynh thuận tiện khi trao đổi với ban giám hiệu các vấn đề liên quan tới nhà trường.

**7. Dự kiến thời gian tổ chức một số hoạt động của trường**

- Tháng 9/2025: Tổ chức Lễ khai giảng và Tết trung thu

- Tháng 10/2025: Tổ chức Tết trung thu; Tổ chức chuyên đề cấp tổ.

- Tháng 11/2025: Tổ chức thao giảng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Thi giáo viên giỏi cấp trường.

- Tháng 12/2025: Tổ chức chuyên đề cấp trường

- Tháng 1/2026: Thi gv giỏi cấp phường

- Tháng 2/2026 Tổ chức “Lễ hội vui xuân”

- Tháng 5/2026: Tổ chức chuyên đề: Khám phá xã hội "Trường tiểu học" khối MG 5 - 6 tuổi - tổng kết năm học –Tổ chức tết thiếu nhi.

**D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Ban giám hiệu nhà trường**

**1**. Đ/c Nguyễn Thị Nga - Hiệu trưởng: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đề ra. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ trường mầm non (*kèm theo bảng phân công nhiệm vụ)*

**2**. Đ/c Nguyễn Thị Thanh Thủy - P. Hiệu trưởng:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học; Xây dựng kế hoạch năm học khối MG 5-6 tuổi và nhóm trẻ 24-36; khối MG 4-5 tuổi và 3-4 tuổi và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của khối theo quy định (*kèm theo bảng phân công nhiệm vụ)*

**II. Tổ nhóm chuyên môn**

**1. Tổ nhà trẻ - Mẫu giáo 5 - 6 tuổi**

- Tổ trưởng: Nguyễn Thị Huyền

- Tổ phó: Mai Thị Lan Hương

**2. Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi và mẫu giáo 4-5 tuổi**

- Tổ trưởng: Đỗ Thị Lệ

- Tổ phó: Trần Thị Thường

**3. Tổ văn phòng**

- Tổ trưởng: Phạm Quỳnh Trang

**\* Nhiệm vụ của tổ chuyên môn**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần

**\* Nhiệm vụ của tổ văn phòng**

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;

Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lục chuyên môn.

**III. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường**

- Chi bộ trường mầm non Nam Khê có 18 đảng viên. Chi bộ thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng.

- Đoàn viên thanh niên có 07 đ/c. Chi đoàn nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với phối hợp với các tổ chức xã hội khác làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chi đoàn hoạt động theo quy định của Điều lệ Đoàn thanh niên CSHCM đề ra.

- Nhà trường tổ chức họp Hội cha mẹ học sinh 2 kì/ năm. Lấy ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh bằng hình thức góp ý trực tiếp tại các cuộc họp Hội CMHS thực hiện theo đúng Thông tư 55 do Bộ GD&ĐT quy định.

**IV. Kế hoạch hoạt động tháng** *(Phụ lục 4)*

## E. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cấp phát, sửa chữa, bổ sung về cơ sở vật chất:

1. Danh mục thiết bị phục vụ quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ năm 2025-2026: 03 bộ máy tính, máy in văn phòng, bổ sung các đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua nhiều năm sử dụng đã hỏng và hao mòn theo thông tư 02.

2. Đồ dùng phục vụ công tác bán trú: Tủ hấp cơm, Tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

3. Sửa chữa hệ thống đường điện.

4. Sửa chữa, cấp phát đồ chơi ngoài trời.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của trường mầm non Nam Khê năm học: 2025-2026.

Kính mong nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện giúp đỡ để trường thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** |  | **HIỆU TRƯỞNG** |
| - UBND phường (b/c, phê duyệt);  - BGH, TTCM, TTVP;  - Website trường;  - Lưu VT. |  | **Nguyễn Thị Nga** |